

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai khai quyết toán các khoản thu năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 3591/QĐ-SGDĐT ngày 20/10/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai khai quyết toán các khoản thu năm học 2024-2025 của trường THPT Cô Tô

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Các ông (bà) Tổ trưởng Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, Trưởng các bộ phận, các ông (bà) có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu văn thư, kế toán.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Phòng

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết Công bố công khai quyết toán các khoản thu
năm học 2024-2025**

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

I. Thời gian: 15^h 00' ngày 30 tháng 6 năm 2025

II. Địa điểm: Văn phòng trường THPT Cô Tô

III. Thành phần:

- Hiệu trưởng: Ông Nguyễn Hải Phòng;
- Đại diện ban thanh tra nhân dân: Ông Lê Đình Yên;
- Kế toán: Bà Mai Ánh Huyền;
- Thư ký: Bà Lý Thị Ngân

IV. Nội dung:

- Biểu quyết toán các khoản thu dịch vụ năm học 2024-2025.
- Hình thức công khai: Công khai trang Web và niêm yết tại bảng tin nhà trường.
- Thời gian niêm yết: Từ 30/6/2025 đến hết ngày 01/7/2025.

Trong quá trình niêm yết, tập thể cá nhân nào có ý kiến xin gửi về đồng chí Hiệu trưởng hoặc kế toán nhà trường để được trả lời.

Công việc niêm yết được thực hiện xong lúc 15h30' cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản và lưu tại THPT Cô Tô .

Chữ ký của các thành viên trong Hội đồng:

Lê Đình Yên:.....

Mai Ánh Huyền:.....

Lý Thị Ngân:.....

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Phòng

QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ NĂM HỌC 2024-2025

STT	Nội dung	Số tiền thu học kỳ I	Số tiền thu học kỳ II	Tổng cộng năm học 2024-2025	Ghi chú
A	Trông xe				
I	Số thu	9.260.000	-	9.260.000	
1	Thu trông xe lớp 10 A1	40.000		40.000	
2	Thu trông xe lớp 10 A2	80.000		80.000	
3	Thu trông xe lớp 10 A3	40.000		40.000	
4	Thu trông xe lớp 11 A1	1.400.000		1.400.000	
5	Thu trông xe lớp 11 A2	780.000		780.000	
6	Thu trông xe lớp 11 A3	1.560.000		1.560.000	
7	Thu trông xe lớp 12 A1	2.280.000		2.280.000	
8	Thu trông xe lớp 12 A2	1.920.000		1.920.000	
9	Thu trông xe lớp 12 A3	1.160.000		1.160.000	
II	Số chi	9.260.000		9.260.000	
1	Chi tiền HĐ trông xe	6.000.000		6.000.000	
2	Chi tiền quản lý dịch vụ trông xe	1.717.316		1.717.316	
3	Nộp 5% thuế GTGT và 5% thuế TNDN	926.000		926.000	
4	Thanh toán tiền in vé xe	616.684		616.684	
III	Số dư (III=I-II)	-	-	-	
B	Nước uống				
I	Số thu	7.616.000	9.480.000	17.096.000	
1	Thu tiền nước uống lớp 10A1	896.000	1.120.000	2.016.000	
2	Thu tiền nước uống lớp 10A2	960.000	1.200.000	2.160.000	
3	Thu tiền nước uống lớp 10A3	864.000	1.040.000	1.904.000	
4	Thu tiền nước uống lớp 11A1	832.000	1.040.000	1.872.000	
5	Thu tiền nước uống lớp 11A2	704.000	880.000	1.584.000	
6	Thu tiền nước uống lớp 11A3	768.000	960.000	1.728.000	
7	Thu tiền nước uống lớp 12A1	960.000	1.200.000	2.160.000	
8	Thu tiền nước uống lớp 12A2	768.000	960.000	1.728.000	
9	Thu tiền nước uống lớp 12A3	864.000	1.080.000	1.944.000	
II	Số chi	7.616.000	9.480.000	17.096.000	
1	Thanh toán tiền nước uống	5.000.000	6.325.000	11.325.000	
2	Thanh toán giá đồ bình	900.000	900.000	1.800.000	
3	Thanh toán cốc thủy tinh	516.000	755.000	1.271.000	
4	Chi tiền vận chuyển nước	1.200.000	1.500.000	2.700.000	
III	Số dư (III=I-II)	-	-	-	
C	Học thêm				
I	Số thu	-	27.180.000	27.180.000	
1	Thu ôn thi tốt nghiệp lớp 12A1		8.820.000	8.820.000	
2	Thu ôn thi tốt nghiệp lớp 12A2		7.950.000	7.950.000	
3	Thu ôn thi tốt nghiệp lớp 12A3		10.410.000	10.410.000	
II	Số chi	-	27.200.477	27.200.477	
1	Thanh toán tiền vật tư VP		820.000	820.000	
2	Thanh toán tiền nước uống		500.000	500.000	
3	Nộp 2% thuế TNDN		543.600	543.600	
4	Chi tiền giáo viên dạy ôn thi tốt nghiệp		19.221.672	19.221.672	
5	Chi quản lý nhận tiền ôn thi tốt nghiệp		6.115.205	6.115.205	
III	Số dư (III=I-II)	-	(20.477)	(20.477)	

Kế toán


Mai Anh Huyền

Cơ Sở, ngày 30 tháng 6 năm 2025
Trưởng đơn vị

Nguyễn Hải Phòng